|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Mẫu CTĐT\_SP01***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chương trình** | :  |
| **Trình độ đào tạo** | : |
| **Ngành đào tạo** | :  |
| **Mã ngành** | : |
| **Loại hình đào tạo** | :  |

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .... /QĐ-CĐCT ngày ..... tháng ....... năm ......... của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cần Thơ)*

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung***

***1.2. Mục tiêu cụ thể:***

*1.2.1 Kiến thức:*

*1.2.2 Kỹ năng:*

*1.2.3 Thái độ:*

**2. Thời gian đào tạo:** 03 năm

**3. Khối kiến thức toàn khóa**

***3.1. Tổng số tín chỉ***

***3.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC** | **SỐ TC** |
| **1** | **Kiến thức giáo dục đại cương** |  |
| **2** | **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm:*** Kiến thức nghiệp vụ sư phạm *(đối với các ngành sư phạm)*
* Kiến thức cơ sở ngành
* Kiến thức ngành và chuyên ngành
 |  |
| **3** | **Thực tập sư phạm** *(đối với các ngành sư phạm)* |  |
| **4** | **Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế** |  |
| **5** | **Học phần tự chọn** |  |
| **Tổng cộng** |  |

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

Quy trình đào tạo và điều kiện xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHNĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. Thang điểm**

Theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHNĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình**

***7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: ……….. TC***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **HP tiên quyết** | **HK****thực hiện** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  | *Ghi mã HP* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: …………. TC***

*7.2.1 Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm:* …… TC *(đối với ngành sư phạm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **HP tiên quyết** | **HK****thực hiện** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  | *Ghi mã HP* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*7.2.2 Khối kiến thức cơ sở:* ………….. TC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **HP tiên quyết** | **HK****thực hiện** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  | *Ghi mã HP* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*7.2.3 Khối kiến thức ngành và chuyên ngành:* ………. TC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **HP tiên quyết** | **HK****thực hiện** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  | *Ghi mã HP* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*7.2.4 Thực tập sư phạm (đối với ngành sư phạm) và khóa luận tốt nghiệp*: ……… TC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **HP tiên quyết** | **HK****thực hiện** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  | *Ghi mã HP* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8. Kế hoạch dạy học toàn khóa:**

***8.1. HỌC KỲ I: ………….. TC***(Bắt buộc: ………….TC, tự chọn:……… TC)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **Ghi chú** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| *1* | *AV062* | *Dịch 3* | *2* | *x* |  | *30* |  | *30* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **18** | **10** | **08** | **…** | **…** | **…** |  |

***8.2. HỌC KỲ II, III, IV, V, VI:****(tương tự như Học kỳ I)*

***8.7. HỌC PHẦN THAY THẾ, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã HP** | **Tên HP** | **Số TC** | **Hình thức** | **Số tiết** | **Tổng số tiết** | **Ghi chú** |
| *Bắt buộc* | *Tự chọn* | *LT* | *TH/BT* |
| *1* | *AV062* | *Dịch 3* | *2* | *x* |  | *30* |  | *30* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **18** | **10** | **08** | **…** | **…** | **…** |  |

**9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần**

***9.1. Những Nguyên lý cơ bản của CN. Mác-Lenin***

…………………………………………………………………………………..

…………………………….……………………………………………………………

***9.2.*** *………………………………………………………..………………………………………*

……….…………………………………………………………………………………

**TRƯỞNG KHOA PHÒNG QLĐT KT.HIỆU TRƯỞNG**

 **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lưu ý chung**: Soạn bằng Font chữ ***Times New Roman***, ***Size 13 hoặc 14***.

*Mẫu CTĐT\_SP02*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ**KHOA………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Ngành đào tạo: …………………….. – Hệ: Cao đẳng**

**1. Tên học phần**:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Số tiết học phần:

 Lý thuyết: Thực hành/Bài tập: Tự học:

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

Bộ môn: *(nếu đơn vị trực thuộc trường không có cấp bộ môn thì xóa dòng này)*

 Khoa:

**3. Điều kiện tiên quyết:** *(mã số học phần và các điều kiện tiên quyết khác nếu có)*

**4. Mục tiêu của học phần:** *(là kết quả học tập mong đợi người học đạt được)*

***4.1. Về kiến thức*** *(Trình bày những kiến thức mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần)*

*4.1.1. ….*

*4.1.2. ….*

*…………*

***4.2. Về kỹ năng:*** *(Trình bày những kỹ năng cứng và kỹ năng mềm mong muốn sinh viên tích lũy được sau khi hoàn thành học phần)*

*4.2.1. ….*

*4.2.2. ….*

*…………*

***4.3. Về thái độ:*** *(Trình bày những mong muốn về thái độ của người học sau khi hoàn thành học phần)*

*4.3.1. ….*

*4.3.2. ….*

*…………*

**5. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần*:*** *(Mô tả tóm lược các nội dung chính được giảng dạy cho người học; khoảng 10 dòng)*

**6. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Mục tiêu** | **Ghi chú** |
| *LT* | *BT/TH* |
| Chương 1 |  |  |  |  |
| 1.1. | … | 2 | 2 | 4.1.1; 4.2.2; … |  |
| 1.2. | … | 2 |  | …. |  |
| Chương 2 |  |  |  |  |
| 2.1. | … | … |  | … |  |
| 2.2. | … | … |  | … |  |
| Chương ... |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| **Tổng** (Số tiết) | 4 | 2 |  |  |

**7. Phương pháp giảng dạy học phần:** *(Trình bày các phương pháp giảng dạy được áp dụng giảng dạy học phần)*

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:** *(Trình bày các nhiệm vụ sinh viên phải thực hiện) ...*

 Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ; tham dự thi kết thúc học phần.

- ...

*Lưu ý: Nội dung trên chỉ là gợi ý để tham khảo, tùy theo quy định về công tác học vụ đối với học phần và đặc điểm của học phần có thể xác định nội dung cho phù hợp.*

**9. Đánh giá kết quả học tập sinh viên**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** | **Mục tiêu** |
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết tham dự học/tổng số tiết | 10% | 4.3, ... |
| 2 | Điểm kiểm tra thường xuyên | *Bài tập*: Số bài tập đã làm/số bài tập được giao | 20% | 4.2.1; 4.2.4;... |
| *BT nhóm*: + Báo cáo/thuyết minh/...;+ Được nhóm xác nhận có tham gia | 4.2.2; 4.2.5;... |
| *T.hành/T.nghiệm/T.tập*: Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/....- Tham gia 100% số giờ | 4.2.7 đến 4.2.10, .... |
| 3 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | - KT viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút), ..... | 10% | 4.1.1 đến 4.1.4; ...... |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành- Bắt buộc dự thi | 60% | 4.1; 4.3; ... |

*Lưu ý:*

*- Nội dung trong bảng trên chỉ là gợi ý để tham khảo, tùy theo đặc điểm của học phần có thể thiết kế điểm thành phần, quy định, mục tiêu đánh giá học phần cho phù hợp. Tổng cộng trọng số của các điểm thành phần là 100%.*

**10. Tài liệu học tập và tài liệu tham khảo:**

**- Tài liệu chính:**

[1] (Giáo trình/bài giảng)

**- Tài liệu tham khảo:**

[2] (Tài liệu tham khảo khác)

[3] (Tài liệu tham khảo khác)

*Lưu ý:*

*- Giới thiệu tối thiểu 3 giáo trình/ tài liệu tham khảo của học phần.*

*- Tài liệu tham khảo bắt buộc ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, năm xuất bản, tên sách, nhà xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...).*

**11. Hướng dẫn sinh viên tự học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **LT (tiết)** | **TH****(tiết)** | **Nhiệm vụ của sinh viên** |
| **1** | **Chương 1:.......**1.1. ..................1.2. ..................1.3. .................. | 3 | 0 | -Nghiên cứu trước:+Tài liệu [...]: nội dung từ mục ... đến ...., Chương ....+Ôn lại nội dung .... đã học ở học phần ....+Tra cứu nội dung về ....-Tìm hiểu bài thí nghiệm số ... (từ trang... đến trang ...) được hướng dẫn trong tài liệu [...]-... |
| **2** | **Chương 2:.......**2.1. ..................2.2. .................. | 3 | 5 | -Nghiên cứu trước:+Tài liệu [...]: nội dung từ mục ... đến ..., Chương ...+Ôn lại nội dung .... đã học ở học phần ....+Tra cứu nội dung về ....-Tài liệu [...]: tìm hiểu Phần ... (trang ... đến trang ...) Phần ... (trang ... đến trang ...) để rõ hơn về các vấn đề sau .......-Làm bài tập số .... và ... của Chương ..., tài liệu [....]-Làm việc nhóm *(theo danh dách phân nhóm)*: làm bài tập số ... của Chương ..., tài liệu [...] và viết báo cáo của nhóm-Viết báo cáo bài thí nghiệm số ...-Tìm hiểu bài thí nghiệm số ... được hướng dẫn trong tài liệu [...]. Chú ý tìm hiểu phương pháp thí nghiệm và phân tích số liệu về.... (từ trang .... đến trang ....)-... |
| **...** | ... | ... | ... | ... |
| **15** | ... | ... | ... | ... |

*Lưu ý: Nội dung trong bảng trên chỉ là gợi ý để tham khảo, tùy theo đặc điểm của học phần đơn vị thiết kế số tiết lý thuyết, số tiết thực hành và nhiệm vụ của sinh viên cho phù hợp.*

*Cần Thơ, ngày tháng năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lưu ý chung**: Soạn bằng Font chữ ***Times New Roman***, ***Size 13 hoặc 14***.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ**

****

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM …..**

**LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

**(THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ)**

***Cần Thơ, 2019***

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ**

****

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**CHUYÊN NGÀNH: SƯ PHẠM ………..**

**HỆ ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

**ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ**

**KHÓA 44 (2019-2022)**

***Cần Thơ, 2019***